

Bản án số: 61/2018/HNGĐ-ST

Ngày 02-02-2018

V/v ly hôn giữa chị G và anh V

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Vũ

2. Ông Nguyễn Văn Thơm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giai Thoại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ: Ông Lưu Quốc Phú- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 01/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 24/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1987 “có mặt”

Địa chỉ: thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1987 “vắng mặt”.

Địa chỉ: thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 12-10-2017, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị G trình bày: Về quan hệ hôn nhân, chị và anh V tự tìm hiểu và xác lập hôn nhân vào năm 2007; vợ chồng có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 42 do Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Cần Thơ cấp ngày ngày 08-4-2008. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng khoảng 02 năm trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng ly thân từ năm 2015 đến nay. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên chị G yêu cầu được ly hôn với anh V. Về nuôi con chung: Anh

chị có 01 con chung tên Nguyễn Thị Trúc L sinh ngày 19-5-2008, con đang sống cùng cha. Chị G đồng ý giao con cho anh V nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị không có nợ chung.

Bị đơn anh Nguyễn Quốc V được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị G với anh V. Về con chung, ghi nhận sự tự nguyện của chị G giao con cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị G tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của chị G và anh V là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, bất hòa. Hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị G xác định vợ chồng đã ly thân thời gian dài, tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên xin ly hôn. Anh V được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có ý kiến gì về việc xin ly hôn của chị G. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị G với anh V.

[2] Về nuôi con chung: vợ chồng có một con chung hiện đang sống với anh V. Chị G đồng ý giao con cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng, chị G tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự không trái pháp luật nên ghi nhận.

[3] Về chia tài sản: Chị G xác định không có. Tuy nhiên do xét xử vắng mặt, chưa ghi nhận được ý kiến của anh V nên sau này có tranh chấp sẽ giải quyết sau.

[4] Về nghĩa vụ trả nợ: Anh, chị không có nợ chung.

[5] Về án phí: Chị G phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 và phải nộp án phí cấp dưỡng theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 17 Luật Phí và lệ phí; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn giữa chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Quốc V.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Trúc L sinh ngày 19-5-2008 cho anh Nguyễn Quốc V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị G tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi. Chị G có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chưa giải quyết, sau này có tranh chấp sẽ giải quyết sau.

4. Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị G phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn và phải nộp 300.000đồng án phí cấp dưỡng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị G đã nộp theo biên lai thu số 000464 ngày 12-10-2017, chị G còn phải nộp thêm 300.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân địa phương nơi cư trú hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Viễn